

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/DS-ST  
Ngày: 20 – 9 – 2021  
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Vinh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Diễm Huyền;

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cúc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Xuân Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2021/TLST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2021, các thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 583/TB-TA, ngày 19/7/2021, số 640/TB-TA, ngày 02/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2021/QĐST-DS, ngày 20/8/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng V (tên viết tắt là VIB). Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S-11x A, phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:** Ông Hàn Ngọc V, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Võ Hoàng N, sinh năm 1992, địa chỉ: Tầng, Tòa nhà P, Số Y-U, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Số A-Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

**- Bị đơn:**

1. Ông Ng Trọng Ng, sinh năm 1991, địa chỉ: Số X, Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lý Thị Diệu T, sinh năm 1990, địa chỉ: Số X, Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo Đơn khởi kiện ngày 07/02/2021, Bản tự khai ngày 16/8/2021, Bảng tính lãi ngày 20/9/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Võ Hoàng N trình bày:*

Ngân hàng V-VIB Cát Lái đã ký với ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T Hợp đồng tín dụng số 184.HĐTD-VIB614.18, ngày 09/02/2018 với nội dung: VIB cho ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T vay số tiền 650.000.000 đồng; Mục đích vay vốn mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại HD 78/VN-TMB, biển kiểm soát: 83C – 061.xx; Thời hạn vay 84 tháng, từ ngày 24/02/2018 đến ngày 23/02/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,59%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3,69%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ Ngày giải ngân Khoản Vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo quy định của VIB, tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,99%/năm; Hoàn trả Khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 01, mỗi tháng trả 7.740.000 đồng, số còn lại trả vào kỳ cuối; Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 01, ngày trả nợ đầu tiên 01/03/2018; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

VIB đã giải ngân cho khách hàng ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 184.KUNN-VIB614.18, ngày 23/02/2018 với số tiền 650.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 02/07/2018. Tạm tính đến ngày 20/9/2021, ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T đã thanh toán cho VIB số tiền là 431.420.202 đồng (trong đó gốc: 416.760.407 đồng và lãi: 14.659.795 đồng) và còn nợ VIB số tiền 329.470.789 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc: 233.239.593 đồng, nợ lãi: 96.231.196 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu: Buộc ông Ng Trọng Ng, bà Lý Thị Diệu T trả ngay cho VIB tổng số tiền (tạm tính đến ngày 20/9/2021) là: 329.470.789 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc: 233.239.593 đồng, nợ lãi: 96.231.196 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 21/9/2021 cho đến khi ông Ng Trọng Ng, bà Lý Thị Diệu T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

*\*Tại Tờ tường trình ngày 04/5/2021, bị đơn bà Lý Thị Diệu T trình bày:*

Vào ngày 09/02/2018, bà và chồng bà, ông Ng Trọng Ng, có vay Ngân hàng V (VIB), chi nhánh Cát Lái, với số tiền là 650.000.000 đồng. Đến ngày 03/8/2018, bà và ông Ng Trọng Ng đã ra Tòa ly hôn với nhau. Về số nợ VIB vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó vào ngày 15/8/2018, ông Ng Trọng Ng có ký tờ thỏa thuận và tờ cam kết bà giao toàn bộ tài sản cho ông Ng, ông Ng phải có trách nhiệm trả hết số nợ vay VIB, nhưng đến nay ông Ng không làm tròn trách nhiệm trả nợ, do đó VIB đã khởi kiện bà và ông Ng.

Sau khi ly hôn, ông Ng không trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng, ông Ng còn tự ý lấy giấy tờ nhà của mẹ bà đi cầm 25.000.000 đồng, mượn chị gái bà 150.000.000 đồng, bà phải đứng ra trả hết số nợ này thay cho ông Ng, trong khi một mình bà phải nuôi con, mà hiện tại bản thân bà không có việc làm ổn định, do tình hình dịch bệnh, nên đối với số nợ VIB nêu trên, bà không có khả năng trả.

*\*Bị đơn ông Ng Trọng Ng không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của VIB.*

\*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các đương sự vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

#### ***- Về tố tụng:***

[1] Theo Hợp đồng tín dụng số 184.HĐTD-VIB614.18, ngày 09/02/2018 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 184.KUNN-VIB614.18, ngày 23/02/2018 đều thể hiện địa chỉ của bị đơn ông Ng Trọng Ng tại Số X, Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, cụ thể về việc xử lý việc ghi địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: “*a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”.*

*Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.*

[3] Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bị đơn theo đúng quy định, tại phiên tòa, các bị đơn ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Hoàng N vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

**- Về nội dung:**

[4] Giữa VIB với vợ chồng ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T có thỏa thuận và giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tính đến ngày 20/9/2021, vợ chồng ông Ng, bà T còn nợ VIB tổng số tiền vốn và lãi 329.470.789 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chịu lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

[6] Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”.*

[7] Tại khoản 1 Điều 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ và Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: *“Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”; “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời*

*gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

[8] Do ông Ng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên VIB khởi kiện yêu cầu ông Ng, bà T phải thanh toán vốn vay và lãi cho VIB tổng cộng 329.470.789 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[9] Ý kiến trình bày của bị đơn bà T cho rằng: Bà không có khả năng trả nợ cho VIB, vì bà và ông Ng đã ly hôn, bà phải nuôi con nhỏ, ông Ng không cấp dưỡng nuôi con, bà và ông Ng có ký thỏa thuận bà giao hết tài sản chung cho ông Ng, ông Ng phải có nghĩa vụ trả nợ VIB. Tuy nhiên, theo nội dung Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 235/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thể hiện: Về nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét lời trình bày của bà T là không có căn cứ chấp nhận, vì việc thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng (nếu có) mà không có sự đồng ý của VIB, nên thỏa thuận trả nợ, chuyển giao nghĩa vụ là không đúng quy định tại Điều 370 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể: “1. Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý,.... 2. Khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ”.

[10] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB, buộc ông Ng, bà T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả vốn vay và lãi cho VIB tổng cộng 329.470.789 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ chấp nhận, vì phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên VIB không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Buộc ông Ng, bà T phải liên đới chịu án phí có giá ngạch là 16.473.000 đồng = 329.470.789 đồng x 5% (đã làm tròn số).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho VIB tổng số tiền vốn và lãi là 329.470.789 đồng, trong đó tiền nợ gốc 233.239.593 đồng, tiền lãi 96.231.196 đồng.

2. Ông Ng Trọng Ng và bà Lý Thị Diệu T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày 21/9/2021, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho VIB, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Ng và bà T phải liên đới chịu 16.473.000 đồng.

- Ngân hàng V không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.410.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009785, ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vinh Thắng**